

MẪU HỘP IBA - MENTIN 500MG/62,5MG
HỘP 12 GÓI THUỐC BỘT PHA HỖN DỊCH UỐNG, TỶ LỆ 80%



NGƯỜI THIẾT KẾ

Khong

PHÒNG NCPT

AB

Hà Nội, Ngày 22 tháng 12 năm 2012

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



DS. HOÀNG QUỐC CƯỜNG

MẪU GÓI IBA - MENTIN 500MG/62,5MG
GÓI 2,0G THUỐC BỘT PHA HỖN DỊCH UỐNG

RX THUỐC SẴN THIẾT ĐƠN GMP - WHO THUỐC BỘT PHA HỖN DỊCH UỐNG Iba-mentin 500mg/62,5mg Gói 2,0 g THÀNH PHẦN: Amoxicilin (dưới dạng amoxicilin trihydrat).....500mg Acid clavulanic (dưới dạng kali clavulanat).....62,5mg Tà được.....vừa đủ 1 gói CTCP DƯỢC PHẨM TRUNG LƯƠNG I - PHARBACO Sản xuất tại: Nhà Máy Dược Trường - Đống Đa - Hà Nội - Việt Nam	CÁCH DÙNG: * Cắt gói thuốc dọc theo đường kẻ, đổ bột thuốc vào cốc. * Đổ đầy nước vào trong bao thuốc, sau đó rót nước từ bao thuốc vào cốc. * Khuấy thuốc trong vài giây và uống ngay lập tức. DIRECTIONS FOR USE: * Cut the sachet along dotted line and empty contents into a glass. * Fill sachet with water. * Pour water from sachet into the glass. * Stir well and drink immediately SDK/Reg.N°: Ngày SX / Mfg. date : ddmmyy Số lô SX / Batch. N° : nnnnnn HD / Exp. Date : ddmmyy
---	--

NGƯỜI THIẾT KẾ

Long

PHÒNG NCPT

Ph

Hà Nội, Ngày 12 tháng 4 năm 2012



DS. HOÀNG QUỐC CƯỜNG

Ph

Hướng dẫn sử dụng

Thuốc bột pha hỗn dịch uống IBA-MENTIN 500 mg/ 62,5 mg

Trình bày: Hộp 12 gói.

Thành phần:

Amoxicilin (dưới dạng Amoxicilin trihydrat)500 mg.

Acid Clavulanic

(dưới dạng kali clavulanat trộn lẫn với cellulose vi tinh thể tỷ lệ 1:1)62,5 mg.

Tá dược: Cellulose vi tinh thể, lactose, aspartam, acid citric khan, natri citrat dihydrat, Aerosil R200, gôm xanthan, bột mùi cam, hỗn hợp microcrystallin cellulose và carboxymethylcellulose natrivd 1 viên.

Các đặc tính dược lực học:

Amoxicilin là kháng sinh bán tổng hợp thuộc họ beta - lactamin có phổ diệt khuẩn rộng đối với nhiều vi khuẩn Gram dương và Gram âm do ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn. Nhưng vì amoxicilin rất dễ bị phá hủy bởi beta - lactamase, do đó không có tác dụng đối với những chủng vi khuẩn sản sinh ra các enzym này (nhiều chủng *Enterobacteriaceae* và *Haemophilus influenzae*).

Acid clavulanic do sự lên men của *Streptomyces clavuligerus*, có cấu trúc beta - lactam gần giống với penicilin, có khả năng ức chế beta - lactamase do phần lớn các vi khuẩn Gram âm và *Staphylococcus* sinh ra. Đặc biệt nó có tác dụng ức chế mạnh các beta - lactamase truyền qua plasmid gây kháng các penicilin và các cephalosporin.

Pseudomonas aeruginosa, *Proteus morganii* và *rettgeri*, một số chủng *Enterobacter* và *Providentia* kháng thuốc, và cả tụ cầu kháng methicilin cũng kháng thuốc này. Bản thân acid clavulanic có tác dụng kháng khuẩn rất yếu.

Acid clavulanic giúp cho amoxicilin không bị beta - lactamase phá hủy, đồng thời mở rộng thêm phổ kháng khuẩn của amoxicilin một cách hiệu quả đối với nhiều vi khuẩn thông thường đã kháng lại amoxicilin, kháng các penicilin khác và các cephalosporin.

Có thể coi amoxicilin và clavulanat là thuốc diệt khuẩn đối với các *Pneumococcus*, các *Streptococcus* beta tan máu, *Staphylococcus* (chủng nhạy cảm với penicilin không bị ảnh hưởng của penicilinase), *Haemophilus influenza* và *Branhamella catarrhalis* kể cả những chủng sản sinh mạnh beta - lactamase. Tóm lại phổ diệt khuẩn của thuốc bao gồm:

Vi khuẩn Gram dương:

Loại hiếu khí: *Streptococcus faecalis*, *Streptococcus pneumoniae*, *Streptococcus pyogenes*, *Streptococcus viridans*, *Staphylococcus aureus*, *Corynebacterium*, *Bacillus anthracis*, *Listeria monocytogenes*.

Loại yếm khí: Các loài *Clostridium*, *Peptococcus*, *Peptostreptococcus*.

Vi khuẩn Gram âm:

Loại hiếu khí: *Haemophilus influenzae*, *Escherichia coli*, *Proteus mirabilis*, *Proteus vulgaris*, các loài *Klebsiella*, *Salmonella*, *Shigella*, *Bordetella*, *Neisseria gonorrhoeae*, *Neisseria meningitidis*, *Vibrio cholerae*, *Pasteurella multocida*.

Loại yếm khí: Các loài *Bacteroides* kể cả *B. fragilis*.

Các đặc tính dược động học:

Amoxicilin và clavulanat đều hấp thu dễ dàng qua đường uống. Nồng độ của 2 chất này trong huyết thanh đạt tối đa sau 1 - 2 giờ uống thuốc. Với liều 250 mg (hay 500 mg) sẽ có 5 microgam/ml (hay 8 - 9 microgam/ml) amoxicilin và khoảng 3 microgam/ml acid clavulanat trong huyết thanh. Sau 1 giờ uống 20 mg/kg amoxicilin + 5mg/kg acid clavulanic, sẽ có trung bình 8,7 microgam/ml amoxicilin và 3,0 microgam/ml acid clavulanic trong huyết thanh. Sự hấp thu của thuốc không bị ảnh hưởng bởi thức ăn và tốt nhất là uống ngay trước bữa ăn.

Khả dụng sinh học đường uống của amoxicilin là 90% và của acid clavulanic là 75%. Nửa đời sinh học của amoxicilin trong huyết thanh là 1 - 2 giờ và của acid clavulanic là khoảng 1 giờ.

55 - 70% amoxicilin và 30 - 40% acid clavulanic được thải qua nước tiểu dưới dạng hoạt động. Probenecid kéo dài thời gian đào thải của amoxicilin nhưng không ảnh hưởng đến sự đào thải của acid clavulanic.

Chỉ định:

IBA-MENTIN được dùng để điều trị trong thời gian ngắn các trường hợp nhiễm khuẩn do vi khuẩn nhạy cảm sau:

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên: viêm Amidan, viêm xoang, viêm tai giữa đã được điều trị bằng các kháng sinh thông thường nhưng không đỡ.
- Nhiễm khuẩn đường hô hấp dưới bởi các chủng *H.influenzae* và *Branhamella catarrhalis* sản sinh beta-lactamase: viêm phế quản cấp và mạn, viêm phổi - phế quản.
- Nhiễm khuẩn nặng đường tiết niệu - sinh dục bởi các chủng *E. coli*, *Klebsiella* và *Enterobacter* sản sinh beta-lactamase: viêm bàng quang, viêm niệu đạo, viêm bể thận.
- Nhiễm khuẩn da và mô mềm: mụn nhọt, áp xe, nhiễm khuẩn vết thương.
- Nhiễm khuẩn xương và khớp: viêm tuỷ xương.
- Nhiễm khuẩn nha khoa: áp xe ổ răng.
- Các nhiễm khuẩn khác: nhiễm khuẩn do nạo thai.

Liều dùng – Cách dùng: Dùng uống theo chỉ định của bác sĩ

Liều dùng: Liều lượng được biểu thị dưới dạng amoxicilin:

Liều người lớn:

- 500 mg/ lần x 3 lần / 24 giờ.

Liều trẻ em:

Trẻ em từ 40 kg cân nặng trở lên: uống theo liều người lớn.

Trẻ em dưới 40 kg cân nặng:

- Liều thông thường: 80 mg amoxicilin / kg cân nặng/ ngày, chia làm 3 lần/ 24 giờ.

Suy thận:

Khi có tổn thương thận, phải thay đổi liều và/hoặc số lần cho thuốc để đáp ứng với tổn thương thận. Nếu độ thanh thải creatinin lớn hơn 30 ml/phút, liều không cần thay đổi. Nếu độ thanh thải creatinin 15 - 30 ml/phút, liều thông thường cho cách nhau 12 - 18 giờ/lần. Nếu độ thanh thải creatinin 5 - 15 ml/phút, liều thông thường cho cách nhau 20 - 36 giờ/lần và người lớn có độ thanh thải creatinin dưới 5 ml/phút, cho liều thông thường cách nhau 48 giờ/lần.

Nếu chạy thận nhân tạo, cho 1 viên 500 mg (chứa 500 mg amoxicilin và 125 mg acid clavulanic) giữa thời gian mỗi lần thẩm phân và thêm 1 viên 500 mg sau mỗi lần thẩm phân.

Cách dùng:

- Uống thuốc vào lúc bắt đầu ăn để giảm thiểu hiện tượng không dung nạp thuốc ở đường tiêu hoá.
- Không dùng thuốc quá 14 ngày mà không kiểm tra xem xét lại cách điều trị.
- Cắt gói thuốc theo đường kẻ và đổ bột thuốc vào trong cốc. Đổ đầy nước vào trong gói thuốc sau đó rót nước từ gói thuốc vào cốc. Khuấy thuốc trong vài giây và uống ngay lập tức.

Chống chỉ định:

- Dị ứng với các kháng sinh thuộc nhóm beta-lactamin.
- Tăng bạch cầu đơn nhân do nhiễm khuẩn
- Bệnh nhân có tiền sử vàng da, rối loạn chức năng gan do dùng amoxicilin và clavulanat hay các penicilin vì acid clavulanic gây tăng nguy cơ ứ mật trong gan.

Thận trọng:

- Đối với những người bệnh có biểu hiện rối loạn chức năng gan: Các dấu hiệu và triệu chứng vàng da ứ mật tuy ít xảy ra khi dùng thuốc nhưng có thể nặng. Tuy nhiên những triệu chứng đó thường hồi phục được và sẽ hết sau 6 tuần ngừng điều trị.
- Đối với những người bệnh suy thận trung bình hay nặng cần chú ý đến liều lượng dùng.
- Đối với những người bệnh có tiền sử quá mẫn với các penicilin có thể có phản ứng nặng hay tử vong.
- Khi dùng với những người bệnh dùng amoxicilin bị mẫn đỏ kèm sốt nổi hạch.
- Dùng thuốc kéo dài đôi khi làm phát triển các vi khuẩn kháng thuốc.

Tương tác thuốc:

- Thuốc có thể gây kéo dài thời gian chảy và đông máu. Vì vậy, cần phải cẩn thận đối với những người bệnh đang điều trị bằng thuốc chống đông máu.
- Như các kháng sinh phổ rộng khác, IBA-MENTIN làm giảm hiệu lực của các thuốc tránh thai dạng uống, do đó cần phải báo trước cho người bệnh.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Thời kỳ mang thai:

Nghiên cứu thực nghiệm trên quá trình sinh sản của chuột đã chứng minh khi dùng chế phẩm theo đường uống và tiêm đều không gây dị dạng. Tuy nhiên, vì còn ít kinh nghiệm về dùng chế phẩm cho người mang thai, nên cần tránh sử dụng thuốc ở người mang thai nhất là trong 3 tháng đầu, trừ trường hợp cần thiết do thầy thuốc chỉ định.

Thời kỳ cho con bú:

Trong thời kỳ cho con bú có thể dùng chế phẩm. Thuốc không gây hại cho trẻ đang bú mẹ trừ khi có nguy cơ bị mẫn cảm do có một lượng rất nhỏ thuốc trong sữa.

Tác động của thuốc đối với người lái xe và vận hành máy móc:

Không có báo cáo nào trong các tài liệu tham khảo được.

Tác dụng phụ:

Với liều bình thường, tác dụng không mong muốn có thể hiện trên 5% số người bệnh:

Thường gặp: ỉa chảy, ngoại ban, ngứa.

Ít gặp: Ngứa, ban đỏ, phát ban. Tăng bạch cầu ái toan. Buồn nôn, nôn. Viêm gan và vàng da ứ mật, tăng transaminase, có thể nặng và kéo dài trong vài tháng

Hiếm gặp: Phản ứng phản vệ, phù Quincke. Hội chứng Stevens Johnson, ban đỏ đa dạng, viêm da bong, hoại tử biểu bì do ngộ độc. Viêm đại tràng giả mạc. Giảm nhẹ tiểu cầu, giảm bạch cầu, thiếu máu tan máu. Viêm thận kẽ.

Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

Quá liều và cách xử trí:

Dùng quá liều, thuốc ít gây ra tai biến, vì được dung nạp tốt ngay cả ở liều cao. Trường hợp chức năng thận giảm và hàng rào máu - não kém, thuốc tiêm sẽ gây triệu chứng nhiễm độc. Tuy nhiên nói chung những phản ứng cấp xảy ra phụ thuộc vào tình trạng quá mẫn của từng cá thể. Nguy cơ chắc chắn là tăng kali huyết khi dùng liều rất cao vì acid clavulanic được dùng dưới dạng muối kali. Có thể dùng phương pháp thẩm phân máu để loại thuốc ra khỏi tuần hoàn.

Bảo quản, hạn dùng:

- *Bảo quản:* Để nguyên trong bao bì kín, nơi khô, dưới 30°C.
- *Hạn dùng:* 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sỹ.

Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến của bác sỹ.

Không dùng khi thuốc đã hết hạn sử dụng, biến màu...

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 1 - PHARBACO

Sản xuất tại: 160 Tôn Đức Thắng – Đống Đa – Hà Nội Việt Nam

ĐT: (04)-8454561 – (04)-8454562. Fax: 84-4-8237460



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

Ph